

Số: 178/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 281/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng V.

Địa chỉ: Tổ 53, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Vũ Công N.

Địa chỉ: Tổ 53, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Hồng V và anh Vũ Công N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ Công Đ, sinh ngày 25/3/2012 và cháu Vũ Anh N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/01 tháng/02 cháu kê từ tháng 9

năm 2018

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị V phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (nhận thay anh N). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0000631 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Anh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Dương sự;
- VKS, THA thành phố Yên Bái;
- UBND xã P, tp Y;
- Lưu: HS; TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ